

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13- NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020” và Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 04/5/2012 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13- NQ/TW, NGÀY 16/01/2012 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA XI)

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết

- Thực hiện Nghị quyết số 13- NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020” và Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 04/5/2012 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Công văn số 489-CV/HU, ngày 15/5/2012 “V/v thực hiện Kế hoạch số 36-KH/TU của Tỉnh ủy”, giao UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 33/KH-UBND, ngày 10/7/2012 về “Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại vào năm 2020 trên địa bàn huyện Đam Rông”; đồng thời, tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của Nghị quyết tạo sự thống nhất, đồng thuận và quyết tâm trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, theo hướng hiện đại nhưng có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở huy động tối đa các nguồn lực với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong đầu tư phát triển.

- Quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; có phân kỳ đầu

tư, ưu tiên những dự án quan trọng tạo sự đột phá và có tác động lan toả lớn. Tăng cường công tác quản lý trong khai thác sử dụng công trình.

- Huy động mạnh mẽ mọi nguồn lực của xã hội, bảo đảm lợi ích hợp lý để thu hút các nhà đầu tư, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; đồng thời tiếp tục dành vốn nhà nước tập trung đầu tư vào các công trình thiết yếu, quan trọng.

- Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết đã đạt được một số kết quả quan trọng, kết cấu hạ tầng của huyện được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13- NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”* và Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 04/5/2012 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Trong những năm qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo cấp ủy, địa phương triển khai thực hiện một số nhiệm vụ:

+ Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, theo hướng hiện đại nhưng có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở huy động tối đa các nguồn lực với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong đầu tư phát triển.

+ Quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; có phân kỳ đầu tư, ưu tiên những dự án quan trọng tạo sự đột phá và có tác động lan toả lớn. Tăng cường công tác quản lý trong khai thác sử dụng công trình.

+ Huy động mạnh mẽ mọi nguồn lực của xã hội, bảo đảm lợi ích hợp lý để thu hút các nhà đầu tư, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; đồng thời tiếp tục dành vốn nhà nước tập trung đầu tư vào các công trình thiết yếu, quan trọng.

+ Xác định phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ là sự nghiệp chung, là trách nhiệm của toàn Đảng bộ, của các cấp, các ngành và của mọi người dân; bảo đảm lợi ích hài hòa giữa Nhà nước và nhân dân.

+ Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết đã đạt được một số kết quả quan trọng, kết cấu hạ tầng của huyện được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

+ Tổng mức đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng của huyện trong giai đoạn từ năm 2012 đến nay đạt trên 1.632.000 triệu đồng.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về quy hoạch xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng.

Xác định việc lập và triển khai các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn có tính chất cực kỳ quan trọng, là cơ sở để định hướng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và thu hút đầu tư từ nhiều nguồn lực của xã hội vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội.

Trong giai đoạn từ năm 2012 đến nay, huyện Đam Rông đã và đang triển khai tổng cộng 25 đồ án quy hoạch, gồm:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông (*đang trình UBND tỉnh phê duyệt đồ án*);
- 02 quy hoạch chung xây dựng đô thị Bằng Lăng và Đạ R'Sal;
- 08 quy hoạch chung xây dựng xã Nông thôn mới;
- 11 đồ án quy hoạch chi tiết trung tâm cụm xã và các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện;
- 01 Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải;
- 01 Quy hoạch mạng lưới trường học huyện Đam Rông;
- 01 Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 -2020.

Cụ thể:

- Đối với quy hoạch chung xây dựng đô thị Bằng Lăng: Được phê duyệt tại Quyết định 921/QĐ-UBND ngày 16/04/2015 “*V/v Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bằng Lăng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025*”, với quy mô diện tích đất xây dựng đô thị là 357,27 ha, với tiêu chí là đô thị loại V.

- Đối với quy hoạch chung xây dựng đô thị thị trấn Đạ Rsal: Được phê duyệt theo Quyết định 3482/QĐ-UBND ngày 25/12/2008 “*V/v Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thị trấn Đạ Rsal (dự kiến), huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng*”, với quy mô diện tích đất xây dựng đô thị là 298,54 ha, với tiêu chí là đô thị loại V.

Sau khi quy hoạch được duyệt UBND huyện Đam Rông đã tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch cũng như quản lý, cấp phép xây dựng, đầu tư kết cấu hạ tầng, quản lý sử dụng đất ...đảm bảo phù hợp với quy hoạch, theo đúng quy định pháp luật.

- Đối với quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới: Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của 8/8 xã đã được UBND huyện phê duyệt năm 2012. Sau khi phê duyệt quy hoạch, các xã đã tổ chức công bố công khai quy hoạch tại khu trung tâm xã, xây dựng quy chế quản lý quy hoạch trình UBND huyện phê duyệt. Nhìn chung, chất lượng các đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra, nội dung đồ án tương đối toàn diện trên các lĩnh vực quy hoạch đất đai; quy hoạch sản xuất; quy hoạch xây dựng... Sau gần 10 năm thực hiện, quy hoạch đã làm cơ sở cho việc đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, tổ chức sản xuất, đảm bảo quốc phòng, an ninh... góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn trên địa bàn huyện.

- Đối với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2020 đã được lập và phê duyệt tại Quyết định 1430/QĐ-UBND, ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011 - 2015) huyện Đam Rông; được lập điều chỉnh và phê duyệt tại Quyết định số 1406/QĐ-UBND, ngày 27/06/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Trên cơ sở định hướng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020, huyện đã tiến hành lập các đồ án quy hoạch chi tiết nhằm tạo cơ sở pháp lý triển khai một số công trình dự án trên địa bàn huyện như: Quy hoạch chi tiết khu đất ở nhà vườn đô thị Bằng Lăng, Quy hoạch khu dân cư phía Bắc đô thị Bằng Lăng, Quy hoạch khu dân cư phía Nam đô thị Bằng Lăng, Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Trung tâm cụm xã Phi Liên,...

Căn cứ vào các đồ án quy hoạch được phê duyệt, các ban, ngành chức năng và UBND các xã đã triển khai lập kế hoạch hàng năm và cho từng giai đoạn cụ thể để triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả.

2. Hạ tầng giao thông.

Trong những năm qua, được sự quan tâm, đầu tư bằng nhiều nguồn vốn, đến nay kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, mặc dù chất lượng một số tuyến đường còn thấp hoặc chưa được đầu tư nâng cấp kịp thời.

- Tổng các nguồn vốn đầu tư công trình giao thông (*hệ thống đường bộ do huyện quản lý*) trong 10 năm khoảng 1.000.000 triệu đồng (*chưa tính nguồn vốn đầu tư Quốc lộ và các tuyến Tỉnh lộ do cấp tỉnh làm Chủ đầu tư*); đầu tư xây dựng mới trên 50km đường giao thông nông thôn, nâng cấp cứng hóa bằng bê tông xi măng và bê tông nhựa nóng 86 km. Đến nay, tổng hệ thống đường giao thông trên địa bàn huyện có 697,27 km, trong đó:

* Hệ thống tuyến đường do Trung ương và tỉnh quản lý: 116,68km.

+ Quốc lộ 27: 51,3km;

+ Tỉnh lộ 722 (ĐT722): 31km;

+ Tỉnh lộ 724 (ĐT724): 34,38km.

* Hệ thống đường bộ do cấp huyện quản lý: 580,59km.

+ Đường huyện lộ (*liên xã*) tổng chiều dài 57,89 km, trong đó bê tông hóa và nhựa hóa 39,515km, đạt tỷ lệ 68,2% còn lại 18,375km là đường cấp phối sỏi đồi và đường mòn chưa được đầu tư nâng cấp;

+ Đường trục xã, liên thôn tổng chiều dài 123,52km, cứng hóa 111,68km, đạt tỷ lệ 90%;

+ Đường thôn, ngõ xóm và trục chính nội đồng có tổng chiều dài 364,48km, cứng hóa bằng BTXM 235,43km, đạt tỷ lệ 64,59%. Còn lại là đường đất và cấp phối sỏi đồi cơ bản không lấy lợi vào mùa mưa;

+ Đường đô thị Bằng Lăng (*quy hoạch*): 34,9 km, đã thực hiện 10,7km đạt 30,66%.

- Hệ thống bến xe, bãi đỗ: Theo kế hoạch đến năm 2020 hoàn thành xây dựng bến xe Trung tâm huyện, bến xe Đa Rsal, bến xe Đa Tông và bến xe Đa K'Nàng. Tuy nhiên, do không bố trí được nguồn vốn nên đã chuyển hình thức đầu tư từ nguồn vốn ngân sách sang xã hội hóa đầu tư. Đến nay, trên địa bàn huyện chưa có bến xe chính thức hoạt động.

3. Hạ tầng thủy lợi.

Trong 10 năm qua, tranh thủ nhiều nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh và các nguồn vốn khác, huyện Đam Rông đã tập trung chỉ đạo, cho tiến hành đầu tư mới và sửa chữa, nâng cấp bê tông hóa hệ thống kênh mương trên địa bàn huyện, đến nay cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu nước tưới cho các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung hiện có và mở rộng thêm nhiều diện tích gieo trồng mà trước đây bị bỏ hoang do không chủ động được nguồn nước; cụ thể:

- Về sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi: có 25 hạng mục công trình được đầu tư xây dựng, đảm bảo tưới tiêu các khu vực hưởng lợi theo năng lực thiết kế của các công trình; tổng mức đầu tư 27.096 triệu đồng.

- Kiên cố hóa 08 công trình thủy lợi với tổng diện tích 515,5 ha. Tổng mức đầu tư là 20.740 triệu đồng.

- Về đầu tư xây dựng mới: Hiện nay, có 01 công trình thủy lợi đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng: Công trình thủy lợi Đa Proh tổng mức đầu tư 1.187 triệu đồng.

4. Về phát triển hạ tầng cung cấp điện.

- Về thủy điện (*theo quy hoạch mạng lưới thủy điện nhỏ và vừa của Bộ Công thương*) huyện Đam Rông có lợi thế về phát triển công nghiệp năng lượng

với quy mô nhỏ và vừa. Hiện nay có 02 dự án đã phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia (*Thủy điện Đắk Mê 1 đạt công suất đạt 5,5 MW; thủy điện Knông Nô 2&3 đạt công suất 46MW*). Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn 02 quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tại xã Đa Tông và Đa Mrông đang xin chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

- Về điện năng lượng mặt trời: Khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái và điện mặt trời trên các hồ thủy lợi, đất xấu năng suất thấp để khai thác tiềm năng; thu hút và phát triển điện mặt trời áp mái tại khu vực có điều kiện sản xuất nông nghiệp công nghệ cao có lợi thế về bức xạ, ánh nắng, hạ tầng công trình để góp phần giảm chi phí cho sản xuất theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg, ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Tích cực phối hợp, tạo điều kiện để hoàn thiện đầu tư Dự án Nhà máy điện mặt trời tại hồ Thủy điện Knông Nô 2&3.

- Hiện nay trên địa bàn huyện có 10 dự án đầu tư điện năng lượng mặt trời với tổng công suất 9,5 MKW.

- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đến năm 2021 đạt trên 97%.

5. Hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Hiện tại huyện Đam Rông chưa có đơn vị hành chính nào được công nhận đô thị, tại khu quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng hiện nay có các số liệu sau:

5.1. Về hệ thống giao thông đô thị:

- Tổng chiều dài tuyến giao thông theo quy hoạch 34,9 km.
- Tổng số km đã thực hiện (*đến tháng 9/2021*) là 10,7 km.
- Tỷ lệ đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa 10,7/34,9 km, đạt 30,66 %.

5.2. Cấp nước sinh hoạt:

- Tổng công suất thiết kế nhà máy nước Bằng Lũng: 500 m³/ngđ.
- Công suất khai thác: 400 m³/ngđ.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch: 604 hộ/840 hộ, đạt 72%.

5.3. Hệ thống xử lý nước thải: Trên địa bàn huyện hiện nay chưa có hệ thống xử lý nước thải. Nước thải được gom vào hệ thống mương thoát nước của đường giao thông và chảy tự do ra sông, suối.

5.4. Xử lý chất thải rắn:

- Tổng lượng chất thải rắn thông thường phát sinh 1.000 T/năm.
- Tổng lượng chất thải rắn được thu gom, xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh 864 T/năm, đạt tỷ lệ 86,4%.

6. Hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

6.1. Khu công nghiệp: Không có.

6.2. Cụm công nghiệp: Cụm Công nghiệp Đạ R'Sal trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay không đầu tư thêm về hạ tầng do đang xin chuyển đổi thành khu đất ở dân cư và xây dựng cơ sở hạ tầng khác.

7. Hạ tầng thương mại.

Mạng lưới chợ: Giai đoạn 2016 -2020, huyện đã kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng mới 03 chợ gồm: Phi Liêng, Đạ K'Nàng và chợ cụm 3 xã Đầm Ròn (*chợ Đạ Tông*); chuyển giao doanh nghiệp quản lý 01 chợ (*Đạ R'Sal*). Đến nay, có 6/8 xã cơ bản đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đáp ứng nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa của người dân. Huyện đang tiếp tục kêu gọi thu hút nhà đầu tư xây dựng chợ trung tâm Bằng Lãng.

8. Hạ tầng khoa học - công nghệ, thông tin truyền thông.

- Về cơ sở hạ tầng:

+ Hạ tầng bưu chính, viễn thông huyện Đam Rông gồm: 01 trung tâm viễn thông VNPT; 01 văn phòng chi nhánh Viettel Đam Rông; 01 bưu điện; 02 bưu cục và 07 điểm bưu điện văn hóa, 27 cột thu phát sóng di động BTS, Internet đã tới hầu hết các thôn của 8 xã. Cơ sở hạ tầng mạng thông tin, truyền thông đã được đầu tư, mở rộng, phát triển nhanh và rộng khắp. Đến nay, hệ thống mạng truyền dẫn cáp quang đã được kéo đến tất cả các thôn trong huyện, chất lượng các dịch vụ ngày càng cao. Sóng điện thoại di động và mạng điện thoại cố định đã phủ đến tất cả các xã đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân và công tác chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp.

+ Huyện Đam Rông có 02 cơ sở truyền thanh huyện (*01 ở trung tâm huyện; 01 ở khu vực 03 xã Đầm Ròn*) và 08 đài truyền thanh xã, có hệ thống truyền thanh không dây, bao gồm: máy phát sóng FM, cột Antena, bộ sản xuất chương trình, bộ thu phát sóng FM treo trụ điện.

- Về ứng dụng khoa học - công nghệ, thông tin:

+ Hầu hết các cơ quan Đảng, Nhà nước từ huyện đến xã đã được đầu tư trang bị thiết bị công nghệ thông tin và bước đầu khai thác, ứng dụng một số dịch vụ thiết yếu vào trong công việc. 100% các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã đã có máy tính kết nối mạng Internet.

+ Khối hành chính UBND huyện đã được xây dựng hệ thống mạng LAN nội bộ và trang bị máy chủ; triển khai phần mềm quản lý văn bản phần mềm eOffice từ năm 2012. Năm 2016, UBND huyện đã đầu tư trang bị hệ thống tường lửa (*Firewall*) nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của UBND huyện, tránh nguy

cơ lây nhiễm virus, gián điệp, tấn công qua mạng từ bên ngoài và tăng mức độ bảo mật hệ thống thông tin. Năm 2018, UBND huyện đã trang bị phần mềm diệt virus BKAV cho 276 máy tính cho cán bộ, công chức các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã đồng thời triển khai phần mềm quản lý văn bản eOffice liên thông đến 8/8 xã trong huyện. Năm 2019, UBND huyện đã nâng cấp hệ thống máy chủ của huyện. Năm 2021, UBND huyện tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ và mạng LAN tại UBND huyện và đã cài đặt phần mềm tự động sao lưu dữ liệu (*backup*) máy chủ eOffice của huyện về Trung tâm hành chính tỉnh.

+ Hiện nay, 8/8 xã của huyện đã được đầu trang bị hệ thống mạng LAN và phần mềm quản lý văn bản eOffice đã góp phần nâng cao hiệu quả công việc thông qua gửi nhận văn bản chủ yếu trên môi trường mạng. Tuy nhiên, hệ thống mạng LAN tại các xã thiết bị đầu tư đã lâu, hiện nay đã xuống cấp không đảm bảo trong hoạt động do vậy cần phải đầu tư nâng cấp sửa chữa.

+ Hệ thống một cửa điện tử của Ủy ban nhân dân huyện được đầu tư đi vào hoạt động vào tháng 8 năm 2016. Tính đến thời điểm hiện tại, huyện đã cập nhật 455 thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của huyện; đã tạo được hiệu quả trong việc giải quyết thủ tục hành chính nhanh hơn, hạn chế các thủ tục trễ hạn.

+ 100% cơ quan, đơn vị và gần 40% cán bộ, công chức cấp huyện đã được cấp địa chỉ email công vụ; 45 cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã và 65 cá nhân là thủ trưởng, kế toán các đơn vị đã được trang bị và triển khai phần mềm chữ ký số.

+ Trang thông tin điện tử của huyện năm 2021 đã được nâng cấp về giao diện cơ bản đã truyền tải và cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành; tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng như các thủ tục hành chính công nhằm đáp ứng nhu cầu tra cứu và tìm hiểu thông tin của mọi tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Trong năm 2021, trang thông tin điện tử huyện đã đăng tải hơn 400 tin, bài và trên 900 văn bản của UBND huyện và các phòng, ban chuyên môn.

+ Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cũng được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Hệ thống thư điện tử và hệ thống quản lý văn bản điều hành được lưu trữ, sao lưu dự phòng theo quy định, tiêu chuẩn.

9. Hạ tầng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Về hạ tầng ngành nông nghiệp:

Xác định nông nghiệp là ngành kinh tế chủ lực của huyện, trong những năm qua huyện đã tập trung chỉ đạo đầu tư hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng chính; phát triển, nhân rộng các mô hình cây ăn trái (*như sầu riêng, bơ, chuối, cây có múi...*), trồng

xen diện tích cây mắc ca xen vườn cà phê, chuyển đổi diện tích đất ven sông suối sang phát triển trồng dâu nuôi tằm; thí điểm xây dựng mô hình nông nghiệp sản xuất rau, hoa công nghệ cao (*sản xuất nhà kính*) ở Đạ K'Nàng, Đạ Rsal, Phi Liêng.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại: Tính đến nay, huyện có 12 hợp tác xã hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp. Trong đó:

+ Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Đạ K'Nàng, hợp tác xã Thảo Nguyên và hợp tác xã chuối Laba Đạ K'Nàng chuyên sản xuất, sơ chế, chế biến các loại rau, củ, quả với hình thức hợp tác xã hỗ trợ đầu tư tiền giống, bao tiêu sản phẩm và hướng dẫn quy trình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn Việt Gap chế biến...03 hợp tác xã cá tầm (*hợp tác xã cá tầm Ngọc Thu, hợp tác xã cá tầm Việt Đức, hợp tác xã Toàn Thắng*) tuy mới thành lập nhưng hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao do đầu ra của sản phẩm rộng lớn.

+ Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 06 tổ hợp tác đăng ký hoạt động trên trong lĩnh vực nông nghiệp như: chăn nuôi bò thịt, heo thịt, trồng rau, củ, quả thực hiện liên kết sản xuất theo nhóm hộ. Một số tổ hợp tác đã ký hợp đồng bao tiêu các sản phẩm nông nghiệp với các hợp tác xã và doanh nghiệp (*điển hình tổ hợp tác trồng và tiêu thụ sầu riêng tại xã Đạ R'Sal*), riêng xã Phi Liêng đang tiến hành xây dựng tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tiêu thụ sản phẩm từ nông nghiệp trên địa bàn xã đáp ứng tiêu chí hình thức sản xuất.

- Về hệ thống nước sinh hoạt nông thôn:

+ Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng 08 công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt với tổng mức đầu tư 40.334 triệu đồng (*ngân sách nhà nước*), đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho các xã Đạ M'Rông, Đạ Long, Đạ Tông, Liêng S'rông và thôn 3,4,5 xã Rô Men.

+ Đầu tư xây dựng mới 02 hệ thống nước sinh hoạt thôn Liêng Đông – Bóp La xã Phi Liêng và thôn Pul xã Đạ K'Nàng với tổng mức đầu tư 10.862 triệu đồng phục vụ cho 328 hộ dân.

+ Đầu tư xây dựng mới 02 nhà máy nước sạch xã Đạ Rsal và xã Phi Liêng - Đạ K'Nàng với tổng mức đầu tư 41.446 triệu đồng phục vụ cho 2.000 hộ dân của 3 xã. Trong đó, công trình nhà máy nước Đạ Rsal có tổng mức đầu tư 28.446 triệu đồng (*vốn xã hội hóa*); đang triển khai công trình nhà máy nước sạch tại xã Phi Liêng - Đạ K'Nàng có tổng mức đầu tư 13.000 triệu đồng (*vốn Đoàn Kinh tế quốc phòng*).

Đến nay, tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 93,5%.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới:

Đến nay toàn huyện có 03/8 xã (*xã Đạ R'Sal, xã Rô Men, Phi Liêng*) đạt 19 tiêu chí nông thôn mới; trong đó, xã Đạ R'sal đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao;

xã Đạ K'Nàng đạt 18/19 tiêu chí, chưa đạt tiêu chí 19 (*Quốc phòng và an ninh*), Số xã đạt từ 14 - 15 tiêu chí: có 3 xã (*Đạ Long 14/19; Đạ M'Rông 14/19; Liêng Srônh 15/19*); số xã đạt từ 16 - 18 tiêu chí: có 02 xã (*Đạ Tông 16/19; Đạ K'Nàng 18/19*), phấn đấu đến năm 2025, toàn bộ 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới và huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2025.

10. Phát triển hạ tầng giáo dục đào tạo.

- Phát triển hạ tầng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục. Cùng cố hoàn thiện mạng lưới trường lớp theo quy hoạch; xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học theo tiêu chuẩn Quốc gia.

- Cơ sở vật chất trường lớp tiếp tục được đầu tư theo hướng kiên cố, đã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học đối với các xã trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, các trường xây dựng đạt chuẩn Quốc gia; toàn ngành đã xây dựng trường công lập đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 69,4%. bậc học Mầm non 8/9 trường đạt tỷ lệ 88,9%, tiểu học 10/14 trường đạt tỷ lệ 71,4%, THCS 6/10 trường đạt tỷ lệ 60%, THPT 2/3 trường đạt tỷ lệ 66,7%. Tổng số phòng học hiện có là 547, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 68,5 %. Trong đó, cấp học mầm non: Tổng số phòng học hiện có 110 phòng, kiên cố 64 phòng, chiếm tỷ lệ 58,1%; tiểu học: Tổng số phòng học hiện có là 275 phòng, kiên cố 169 phòng, chiếm tỷ lệ 61,4%; THCS: Tổng số phòng học hiện có là 123 phòng, kiên cố 110 phòng, chiếm tỷ lệ 89,4%; THPT: Tổng số phòng học hiện có là 39 phòng, kiên cố 32 phòng, chiếm tỷ lệ 82,1%.

11. Hạ tầng y tế.

- Hệ thống y tế công lập huyện Đam Rông có 01 Trung tâm Y tế, 02 phòng khám khu vực, 07 Trạm Y tế xã. Khu điều trị Trung tâm quy mô 60 giường bệnh và đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng III. Toàn huyện có 08/08 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế.

- Hệ thống y tế ngoài công lập có 45 cơ sở hành nghề y, được tư nhân. Trong đó 04 cơ sở y tế tư nhân, 41 cơ sở Được tư nhân hoạt động tại 08/08 xã, tập trung chủ yếu tại 03 xã là Đạ Rsal, Rô Men và xã Đạ K'Nàng.

12. Hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.

a) Hạ tầng Văn hóa:

Đến nay, 8/8 xã có nhà văn hóa, trong đó 8/8 nhà văn hóa đạt chuẩn và gần chuẩn theo Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL, ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 53/53 thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng (*tỷ lệ 100%*) đạt chuẩn và gần chuẩn theo Thông tư số 06/TT-BVHTTDL, ngày 18/03/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đảm bảo cơ bản cho việc tổ chức các ngày lễ, ngày kỷ niệm, hội họp, cho các hoạt động văn hóa văn nghệ thể thao. Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển rộng khắp, đến nay có 08 đội văn nghệ quần chúng cấp xã và nhiều đội văn nghệ

quần chúng thuộc các cơ quan nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang; các câu lạc bộ gia đình văn hóa có ở tất cả 53 thôn của 8 xã và các cơ quan nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang; 41 đội công chiêng và một số câu lạc bộ khác.

b) Hạ tầng thể dục, thể thao:

- Hiện nay, Đam Rông chưa có nhà thi đấu đa năng (*kế hoạch đầu tư xây dựng sẽ được triển khai vào giai đoạn 2020-2025*). Tuy nhiên, huyện có Nhà văn hóa thiếu nhi diện tích khuôn viên đất sử dụng trên 50.000 m² với tổng kinh phí là 16.887 triệu đồng. Nhà thiếu nhi có sân bóng đá mini, hồ bơi và các phòng chức năng cơ bản đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt cho thiếu nhi cũng như phục vụ công tác tập luyện thi đấu, phục vụ nhân dân hằng ngày vui chơi tập luyện các môn thể thao như bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền ...

- Công tác xã hội hóa thể dục thể thao cũng phát triển mạnh góp phần tạo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị TDTT làm giảm đáng kể nguồn đầu tư của nhà nước. Hiện nay, có 06 sân bóng đá mini, 02 hồ bơi và nhiều sân cầu lông, bóng chuyền do tư nhân và nhân dân đầu tư xây dựng, các cơ sở tập thể hình cũng được mở tại khu vực trung tâm huyện và một số xã khác trên địa bàn huyện.

c) Hạ tầng Du lịch:

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 03 dự án khu du lịch đang được các nhà đầu tư khảo sát và triển khai xây dựng: Khu du lịch suối nước nóng Đạ Tông, Khu du lịch tắm nóng khoáng Đạ Long xã Đạ Long và dự án Khu du lịch sinh thái thác Bảy tầng xã Phi Liêng; 01 mô hình du lịch canh nông kết hợp nghỉ dưỡng tại xã Đạ Rsal.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được.

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13- NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020*”. Trong điều kiện khó khăn chung của địa phương; Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và tạo được sự đồng thuận của nhân dân, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện đã từng bước phát triển trên nhiều lĩnh vực, đảm bảo quốc phòng - an ninh và nâng cao đời sống của nhân dân. Trong đó, một số lĩnh vực đạt kết quả tốt như: Mạng lưới giao thông đường bộ đã hình thành phát triển theo đúng quy hoạch chung của huyện, phân bố hợp lý, có sự gắn kết chặt chẽ giữa mạng lưới đường Quốc lộ với các tuyến đường huyện và giao thông nông thôn; Hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị như giao thông đô thị, cung cấp nước sạch, hệ thống chiếu sáng, quảng trường, cây xanh, vỉa hè... từng

bước được đầu tư nâng cấp đảm bảo nhu cầu vui chơi giải trí của người dân; hệ thống các công trình văn hóa, giáo dục, y tế đã được đầu tư, nâng cấp đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ dạy và học, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin được đầu tư bảo đảm chất lượng cao, dịch vụ đa dạng và phong phú, phát triển rộng khắp trên toàn huyện.

2. Tồn tại, hạn chế.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng còn hạn hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế tại địa phương; chất lượng quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch còn nhiều hạn chế, tiến độ thực hiện quy hoạch còn chậm; nhiều công trình theo yêu cầu phát triển phải đầu tư nhưng chưa được bố trí vốn hoặc bố trí dàn trải; các dự án thu hút đầu tư còn gặp nhiều khó khăn, công tác chuẩn bị đầu tư còn kéo dài, tiến độ đầu tư chậm.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để tiến hành đầu tư xây dựng các công trình, dự án chậm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

- Chưa thực hiện ngầm hóa mạng lưới điện, cáp viễn thông ở các khu vực đông dân cư; công tác cấp nước chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân. Hệ thống thoát nước thiếu, năng lực xử lý nước thải còn thấp ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.

- Hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế tuy đã được đầu tư nhưng vẫn còn thiếu chưa đảm bảo yêu cầu phát triển đồng bộ. Công tác quản lý, sử dụng và bảo dưỡng còn hạn chế, dẫn đến tình trạng lãng phí và hư hỏng công trình. Công tác xã hội hóa đầu tư hạ tầng văn hóa, thể thao và du lịch tuy có triển khai thực hiện nhưng chưa đạt hiệu quả; thu hút đầu tư xây dựng trung tâm thương mại và chợ, bến xe trung tâm huyện còn chậm.

3. Nguyên nhân.

- Đam Rông là huyện có xuất phát điểm về kinh tế thấp, xa các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh và các thành phố lân cận. Nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương, của tỉnh, việc huy động các nguồn vốn đầu tư khác ngoài ngân sách để xây dựng kết cấu hạ tầng gặp nhiều khó khăn; tiến độ đầu tư công trình trọng điểm, các công trình theo quy hoạch chậm do thiếu vốn và không được bố trí theo đúng phân kỳ đầu tư nên chưa thật sự thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Một số cấp ủy, cơ quan đơn vị, địa phương chưa thể hiện quyết tâm cao và chủ động đề ra các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là trong công tác tuyên truyền, vận động, đền bù giải phóng mặt bằng.

- Việc phân công, phân cấp quản lý, khai thác sử dụng một số tuyến đường

trên địa bàn huyện còn thuộc nhiều ngành: giao thông, xây dựng, viễn thông, điện lực, cấp thoát nước ... gây nên tình trạng chông chéo trong quản lý, không đồng bộ trong đầu tư xây dựng. Công tác quản lý khai thác và bảo dưỡng công trình chưa được quan tâm đúng mức, tình trạng vi phạm hành lang bảo vệ công trình, tái lấn chiếm phạm vi thuộc công trình đã được đền bù vẫn còn diễn ra.

- Chất lượng công tác quy hoạch có mặt chưa đạt so với yêu cầu, tính đồng bộ, bao quát, tính khả thi chưa cao. Việc quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch có thời điểm chưa nghiêm.

4. Bài học kinh nghiệm.

Một là: Giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong hệ thống chính trị; xác định đúng các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm và quyết tâm trong tổ chức thực hiện; phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát triển hạ tầng kinh tế gắn với phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng - an ninh.

Hai là: Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư; sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, sự quản lý, điều hành của các chính quyền trong phát triển kết cấu hạ tầng; tăng cường giám sát chất lượng công trình và quản lý khai thác sử dụng sau đầu tư, tập trung tháo gỡ khó khăn để thực hiện giải ngân đảm bảo tiến độ.

Ba là: Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý Nhà nước về quy hoạch, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch, đảm bảo khả thi, hiệu quả. Tăng cường công tác giám sát, thanh kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy hoạch.

Bốn là: Tăng cường thu hút đầu tư và xã hội hoá để thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách, huy động tốt và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; thực hiện các giải pháp tích cực, phát triển nguồn thu để tạo nguồn cho chi đầu tư phát triển.

PHẦN THỨ HAI

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ GIAI ĐOẠN 2022 – 2025

I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả có hiệu quả Nghị quyết số 13- NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020*”; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lâm Đồng về xây dựng kết cấu hạ tầng

đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Chương trình hành động số 32-CTr/HU về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Tranh thủ các nguồn vốn Trung ương, tỉnh, các dự án trong và ngoài huyện, đặc biệt là các nguồn vốn đã được ghi kế hoạch đầu tư; đồng thời, khuyến khích phát huy nội lực, kêu gọi, huy động nguồn vốn xã hội hóa và của nhân dân để đầu tư hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng. Trong thời gian tới cần tập trung triển khai có hiệu quả các giải pháp sau:

1. Quy hoạch và quản lý quy hoạch.

Rà soát toàn bộ các quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn để điều chỉnh, hoàn thiện, đảm bảo tính khả thi đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương. Tăng cường quản lý xây dựng theo Quy hoạch, hoàn thành các quy hoạch như: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bằng Lũng, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đạ Rsal, phần đầu đến năm 2025 Bằng Lũng và Đạ R'sal đạt tiêu chí đô thị loại V; hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn đến năm 2030 (8/8 xã); thực hiện công khai, minh bạch đối với các loại quy hoạch trên từng địa bàn theo từng thời kỳ cụ thể.

2. Giao thông.

Tiếp tục phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông, hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn huyện, đảm bảo giao thông thông suốt đến các xã, khu dân cư tập trung; nâng cấp và xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn đảm bảo tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện đến năm 2025.

- Đường huyện: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện các tuyến đường Liên xã đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ GTVT và theo quy hoạch GTVT của huyện đã được phê duyệt, gồm các tuyến: đường Đạ R'sal đi Đạ M'Rông; Đạ R'sal đi Rô Men; đường từ cầu Đạ K'Nàng đi thôn Păng Pá; đường từ xã Phi Liêng đi xã Đạ K'Nàng; đường Đạ Long - Đạ Tông - Đạ M'Rông; đường Liêng S'Rôn.

- Hệ thống đường đô thị: đầu tư hoàn thiện hệ thống tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch Thị trấn Bằng Lũng và Đạ R'sal theo quy hoạch được phê duyệt.

- Đường xã, thôn: đầu tư, nâng cấp hoàn thiện các tuyến đường vào các khu quy hoạch ổn định dân di cư tự do Đạ M'Pô, Khu vực Tây Sơn, Tiểu khu 179 xã Liêng S'Rôn; tiếp tục đầu tư, nâng cấp cứng hóa hệ thống đường giao thông nông thôn 8/8 xã.

3. Hạ tầng công nghiệp.

- Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng ngành điện, phấn đấu đến năm 2025 đạt trên 98,5% các hộ sử dụng điện lưới quốc gia và 100% các xã đạt tiêu chí điện trong bộ tiêu chí nông thôn mới; tập trung phát triển lưới điện trung và hạ áp khu vực vùng sâu, vùng xa để cấp điện cho nhân dân; khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án nhà máy điện mặt trời trên mặt hồ chứa thủy điện Krông Nô 3 công suất 70 MW.

4. Hạ tầng thương mại.

- Huy động các nguồn lực đầu tư để phát triển hệ thống thương mại, tiếp tục phát triển chợ nông thôn; chủ động phối hợp với Sở Công thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch tỉnh đẩy mạnh xúc tiến thương mại tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh gắn với xây dựng quảng bá thương hiệu.

- Triển khai thu hút đầu tư xây dựng Trạm dừng chân Bằng Lăng, Trung tâm thương mại, Chợ và bến xe Trung tâm huyện, bến xe Đa Rsal, bến xe Đa Tông và bến xe Đa K'Nàng.

5. Hạ tầng nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên các lĩnh vực, trong đó cần tập trung khai thác có hiệu quả và phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện về nông nghiệp, trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với phát triển du lịch, quảng bá mạnh mẽ thương hiệu sản phẩm nông nghiệp Đam Rông trên thị trường trong nước, quốc tế. Xây dựng mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp thông minh, bền vững để nhân rộng; hình thành các khu, vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và xây dựng các nhà máy chế biến, đóng gói, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp; tập trung thu hút các nguồn lực của các thành phần kinh tế, nhà nước và nhân dân để đầu tư xây dựng hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi, điện, công nghiệp chế biến để phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp của huyện.

- Đầu tư xây dựng mới hồ thủy lợi thôn Đa Pin, xã Đa K'Nàng; nâng cấp hồ Đa Ri Ông, xã Rô Men. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng đập thủy lợi Bằng Lăng; Sửa chữa, nâng cấp và nạo vét các công trình thủy lợi hiện có để đảm bảo an toàn công trình và khai thác tối đa năng lực thiết kế của các công trình. Hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước phục vụ sản xuất, đảm bảo tiêu thoát nước trên 80% diện tích đất sản xuất vào năm 2025; Đầu tư và hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã, đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt cho người dân. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 93,5%.

6. Phát triển hạ tầng đô thị.

- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội để phát triển và hoàn thành các tiêu chí đô thị loại V đối với 02 khu quy hoạch thị trấn Bằng Lãng và Đa Rsal vào năm 2025; xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước đô thị, nước thải sinh hoạt và khu xử lý nước thải tập trung của huyện, cụm dân cư, bệnh viện được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường; nước thải sinh hoạt trong khu dân cư và nước thải, chất thải chăn nuôi được xử lý hợp vệ sinh trước khi thải ra môi trường.

- Mở rộng phạm vi thu gom chất thải rắn đến tất cả trung tâm các xã để xử lý; xây dựng bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh; thu hút đầu tư nhà máy xử lý rác thải theo hướng tái chế, tái sử dụng.

7. Phát triển hạ tầng giáo dục.

- Phát triển hạ tầng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục. Tiếp tục củng cố mạng lưới trường lớp học theo quy hoạch; xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học theo tiêu chuẩn Quốc gia. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt trên 95%; tỷ lệ trường Mầm non, Tiểu học và THCS đạt chuẩn Quốc gia là 90%; trong đó, có trên 50% số trường đạt chuẩn mức độ 2; 100% trường THPT đạt chuẩn Quốc gia.

- Sử dụng hợp lý, ưu tiên nguồn đầu tư của Ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo; huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Chú trọng thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

8. Phát triển hạ tầng y tế.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 32- NQ/TU của Tỉnh uỷ Lâm Đồng về củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở. Nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao y đức và chất lượng khám, chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị y tế hiện đại, 100% xã duy trì và nâng cao bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

9. Phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao và du lịch.

- Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch hạ tầng thiết chế văn hóa thể dục thể thao, truyền thanh truyền hình giai đoạn 2020 - 2025. Phấn đấu 100% xã, thôn có khu hoạt động thể dục - thể thao, có trang thiết bị, có quy chế làm việc đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hoạt động thể thao, hoạt động văn hóa của nhân dân.

Có cơ chế, chính sách hợp lý, bố trí đủ quỹ đất để xây dựng các công trình

phục vụ cho hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Định hướng đến năm 2025, huyện Đam Rông xây dựng và đưa vào sử dụng nhà thi đấu đa năng trung tâm huyện.

- Thu hút đầu tư phát triển điểm du lịch sinh thái suối nước nóng Đạ Long, Đạ Tông, thác nước, xây dựng các điểm dừng chân và dịch vụ trên tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên; xây dựng, giới thiệu một số loại hình du lịch tìm hiểu văn hóa các dân tộc bản địa, du lịch canh nông trên địa bàn các xã: Đạ K'Nàng, Phi Liêng, Rô Men và Đạ Long.

10. Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ.

- Xây dựng, phát triển hệ thống thư điện tử, các ứng dụng quản lý, điều hành, các trang thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến, một cử hiện đại để đáp ứng nhu cầu cải cách thủ tục hành chính. Tiếp nhận, xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về công dân, đất đai, nhà ở, doanh nghiệp, phúc lợi xã hội đảm bảo liên thông, đồng bộ.

- Phấn đấu từ nay đến năm 2025 trọng tâm là phát triển kinh tế số, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Ưu tiên bố trí ngân sách và khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho các dự án phát triển ứng dụng khoa học công nghệ cao ở địa phương; Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, công nghệ thông tin, Internet nhằm ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin phục vụ các lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Nông nghiệp, du lịch, tài chính, ngân hàng, công nghiệp, dịch vụ, lao động, việc làm, giao thông vận tải, y tế, giáo dục ...

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025, trong thời gian tới (giai đoạn 2021-2025), Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục đầu tư hoàn thành cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 qua địa bàn huyện Đam Rông.

- Đường tỉnh: Đề nghị các sở, ban, ngành của tỉnh hoàn thành đầu tư, nâng cấp tuyến tỉnh lộ ĐT.722 thông tuyến đầu nối với đường Đông Trường Sơn đi Đưng K'Nớ, huyện Lạc Dương phá thế ngõ cụt, kích thích phát triển kinh tế, thu hút đầu tư phát triển du lịch tại 03 xã Đầm Ròn; tỉnh lộ ĐT.724: thông tuyến đoạn Đạ K'Nàng đi Phúc Thọ, huyện Lâm Hà; tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện đoạn tuyến từ ngã ba Bằng Lăng đến ngã tư Đầm Ròn, xã Đạ M'Rông (đoạn còn lại chưa được đầu tư, nâng cấp dài 6,6 km).

2. Hàng năm, ưu tiên hỗ trợ ngân sách để đầu tư một số công trình phúc lợi, kết cấu hạ tầng thiết yếu, các công trình, dự án trọng điểm về giao thông, thủy lợi, thương mại, văn hóa, giáo dục, y tế trên địa bàn huyện như: Dự án đập thủy lợi Bằng Lăng; Dự án ổn định dân di cư tự do Đạ M'Pô; Dự án ổn định dân di cư tự do khu vực Tây Sơn và Tiểu khu 179 xã Liêng S'Rôn; đường cứu hộ cứu nạn từ trung tâm huyện ra QL27; đường giao thông nội vùng trong khu quy hoạch chung thị trấn Bằng Lăng, Đạ R'sal; Nâng cấp đường giao thông Liên xã Đạ R'sal - Rô Men; nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện; hoàn thiện hệ thống nước sạch 8/8 xã; Hồ thủy lợi thôn Đạ Pin, xã Đạ K'nang; nâng cấp hồ Đạ Ri Ông, xã Rô Men;...

3. Về đô thị: tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong khu quy hoạch chung thị trấn Bằng Lăng và Đạ R'sal, đạt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 huyện Đam Rông có 02 đô thị đạt tiêu chí đô thị loại V theo kế hoạch đề ra.

4. Có chính sách ưu tiên, tạo điều kiện hành lang pháp lý phù hợp, nhằm kích cầu, kêu gọi thu hút đầu tư từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào các dự án như: Trạm dừng chân Bằng Lăng; Dự án xử lý rác thải tại xã Rô Men; Trung tâm thương mại (chợ) Bằng Lăng; Bến xe Trung tâm huyện; Khu du lịch suối nước nóng trên địa bàn 02 xã Đạ Tông, Đạ Long; Khu du lịch sinh thái thác 7 tầng Phi Liêng; Khu du lịch sinh thái thác Tiêng Tang xã Đạ M'Rông...

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13- NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020” trên địa bàn huyện Đam Rông.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải,
- TT HU, TT HĐND; UBND huyện,
- Các phòng ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Đảng ủy, UBND các xã,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu: VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đa Cát K'Hương